TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 - HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 105/2026/HNGĐ-ST
Ngày 30-6-2026
V/v Xác định cha cho con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Diệu Thuý.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Văn Tiến.

2. Bà Vũ Thị Thúy.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Bùi Thị Hảo - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân khu vực 7 - Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 183/2026/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2026 về "Tranh chấp về xác định cha cho con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2026 giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn:*** Anh Nguyễn Đức Q, sinh năm 19xx; Địa chỉ: Thôn M, xã T, tỉnh Hưng Yên.

**** Bị đơn:*** Chị Lê Thị Thanh N, sinh năm 19xx; Địa chỉ: Thôn M, xã T, tỉnh Hưng Yên.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 19xx; Địa chỉ: Tổ dân phố H, phường A, thành phố Hải Phòng.

(Anh Q, chị N, anh T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện và các lời khai, đơn đề nghị trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn - anh Nguyễn Đức Q trình bày:* Anh và chị Lê Thị Thanh N quen biết nhau từ năm 2022. Khi quen biết anh thấy chị N sống một mình nên anh không

biết việc chị N đã có chồng. Sau đó anh và chị N nảy sinh tình cảm và chung sống với nhau như vợ chồng đến khi chị N mang thai với anh thì chị N mới nói cho anh biết việc chị N đã có chồng là anh Nguyễn Văn T và sống ly thân với anh T từ năm 2015 nhưng chưa làm thủ tục ly hôn. Ngày 20/9/2025, chị N sinh được một bé gái dự định đặt tên là Nguyễn Ngọc Bảo T, anh xác định đây là con chung của anh với chị N. Đầu năm 2026 chị N đã làm thủ tục ly hôn với anh T và được Tòa án nhân dân khu vực 2 - Hải Phòng giải quyết cho chị N và anh T ly hôn theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương ngày 23/02/2026. Ngày 03/10/2025, anh đã làm thủ tục xét nghiệm AND tại Công ty TNHH Đầu tư và Công nghệ Genplus giữa anh và bé gái dự định đặt tên là Nguyễn Ngọc Bảo T, kết quả xác định anh có mối quan hệ huyết thống bố con với bé gái Nguyễn Ngọc Bảo T, vì vậy anh đề nghị Tòa án chấp nhận kết quả giám định và xác định anh là cha đẻ của bé gái Nguyễn Ngọc Bảo T do chị N sinh ngày 20/9/2025 theo giấy chứng sinh số 249 quyển số 09 của Bệnh viện đa khoa Thái Thụy. Vì lý do công việc anh có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

** Tại các lời khai và đơn đề nghị trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn - chị Lê Thị Thanh N trình bày:* Chị và anh Nguyễn Văn T kết hôn năm 2013, quá trình chung sống giữa chị và anh T phát sinh mâu thuẫn căng thẳng và đã sống ly thân từ năm 2015. Năm 2022, chị quen biết, phát sinh tình cảm và chung sống như vợ chồng với anh Nguyễn Đức Q nhưng chị không nói cho anh Q biết việc chị chưa ly hôn với anh T. Sau đó chị đã mang thai với anh Q và ngày 20/9/2025 chị sinh được bé gái dự định đặt tên là Nguyễn Ngọc Bảo T, chị xác định đây là con chung của chị với anh Q. Vì lý do công việc và không hiểu biết pháp luật nên đầu năm 2026 chị mới gửi đơn xin ly hôn anh T và được Tòa án nhân dân khu vực 2 - Hải Phòng giải quyết cho chị và anh T được ly hôn tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 26/2026/QĐST-HNGĐ ngày 23/02/2026. Ngày 03/10/2025 anh Q đã làm thủ tục xét nghiệm AND tại Công ty TNHH Đầu tư và Công nghệ Genplus giữa anh Q và bé gái Nguyễn Ngọc Bảo T, kết quả xác định anh Q có mối quan hệ huyết thống bố con với bé gái Nguyễn Ngọc Bảo T, chị đồng ý với kết quả giám định này và không yêu cầu giám định lại. Nay anh Q đề nghị Tòa án xác định anh Q là cha đẻ của bé gái Nguyễn Ngọc Bảo T do chị sinh ngày 20/9/2025 theo giấy chứng sinh số 249 quyển số 09 của Bện viện đa khoa Thái Thụy, chị đồng ý. Vì lý do công việc chị có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

** Tại bản trình bày ý kiến của anh Nguyễn Văn T đề ngày 01/6/2026 trình bày:* Anh và chị Lê Thị Thanh N kết hôn từ năm 2013, quá trình chung sống giữa anh và chị N thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và không có tiếng nói chung mặc dù được sự động viên khuyên bảo từ hai bên gia đình nhưng mâu thuẫn giữa anh và chị N không được cải thiện và ngày càng trầm trọng, vì vậy từ cuối năm 2015 đến nay anh và chị N sống ly thân, không còn quan hệ tình cảm vợ chồng. Đầu năm 2026, anh và chị N đã

làm thủ tục ly hôn và được Tòa án nhân dân khu vực 2 - Hải Phòng giải quyết cho ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 26/2026/QĐST-HNGĐ ngày 23/02/2026. Anh và chị N có 02 con chung là Nguyễn Minh Tuấn, sinh ngày 17/3/2011 và Nguyễn Thị Kiều Vân, sinh ngày 10/10/2013, khi giải quyết ly hôn Tòa án đã giao cho anh trực tiếp nuôi con Nguyễn Minh Tuấn, chị N trực tiếp nuôi con Nguyễn Thị Kiều Vân. Việc chị N có quan hệ tình cảm và có con với anh Nguyễn Đức Q anh không biết, anh xác định bé gái Nguyễn Ngọc Bảo T do chị N sinh ngày 20/9/2025 theo giấy chứng sinh số 249 quyển số 09 của Bện viện đa khoa Thái Thụy không phải là con chung của anh và chị N mà là con riêng của chị N, không liên quan đến anh, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Vì lý do công việc anh đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

**** Tại phiên toà, diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên phát biểu*** về quá trình thực hiện tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, các đương sự đảm bảo đúng pháp luật và đề nghị áp dụng Điều 89, 91, 101, 102 Luật Hôn nhân và gia đình tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Đức Q. Xác định bé gái tên dự kiến là Nguyễn Ngọc Bảo T do chị Lê Thị Thanh N sinh ngày 20/9/2025 theo giấy chứng sinh số 249 quyển số 09 của Bện viện đa khoa Thái Thụy là con đẻ của anh Nguyễn Đức Q. Anh Nguyễn Đức Q không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ được xem xét tại phiên tòa, ý kiến trình bày của các đương sự, quan điểm của kiểm sát viên, các quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*** Về tố tụng**:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Nguyễn Đức Q có đơn yêu cầu giải quyết việc xác định cha cho con với bị đơn - chị Lê Thị Thanh N có nơi cư trú tại xã Thái Thụy, tỉnh Hưng Yên. Căn cứ khoản 4 Điều 28, Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về việc vắng mặt của đương sự: Anh Nguyễn Đức Q, chị Lê Thị Thanh N và anh Nguyễn Văn T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt hợp lệ. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

*** Về nội dung:** Xét yêu cầu của nguyên đơn - anh Nguyễn Đức Q

[1] Theo Bản tự khai của các đương sự có trong hồ sơ thể hiện, chị Lê Thị Thanh N và anh Nguyễn Văn T tự nguyện kết hôn năm 2013, quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn nên anh chị đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay không còn phát sinh quan hệ vợ chồng. Năm 2022 chị Lê Thị Thanh N có quan

hệ tình cảm và sống chung như vợ chồng với anh Nguyễn Đức Q, sau đó chị N mang thai và ngày 20/9/2025 chị N sinh bé gái dự kiến đặt tên là Nguyễn Ngọc Bảo T trong thời kỳ hôn nhân với anh T. Đến ngày 23/02/2026 chị N và anh T được Toà án nhân dân khu vực 2 - Hải Phòng giải quyết cho ly hôn tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự số 26/2026/QĐST-HNGĐ. Khi ly hôn với anh T, chị N không trình bày với Toà án việc chị sinh bé gái Nguyễn Ngọc Bảo T, do đó tại Quyết định thuận tình ly hôn, Toà án xác định chị N và anh Q có 02 con chung là Nguyễn Minh Tuấn, sinh ngày 17/3/2011 và Nguyễn Thị Kiều Vân, sinh ngày 10/10/2013. Đến nay các đương sự đều xác định bé gái Nguyễn Ngọc Bảo T là con chung của anh Q và chị N, không liên quan đến anh T.

[2] Lời khai của các đương sự phù hợp với kết luận giám định AND số 25830CC/DNA ngày 03/10/2025 của Công ty TNHH Đầu tư và Công nghệ Genplus kết luận: *"Nguyễn Đức Q có quan hệ huyết thống bố - con với người có tên dự kiến Nguyễn Ngọc Bảo T, độ tin cậy > 99,99999%"* và phù hợp với Văn bản phúc đáp số 3005/26/CV.GP ngày 30/5/2026, kết quả xét nghiệm AND số 25830CC/DNA ngày 03/10/2025 của Công ty TNHH Đầu tư và Công nghệ Genplus gửi cho Toà án. Như vậy, có đủ căn cứ xác định anh Nguyễn Đức Q là cha đẻ của bé gái do chị Lê Thị Thanh N sinh ra ngày 20/9/2025 theo giấy chứng sinh số 249 quyển số 09 của Bệnh viện đa khoa Thái Thụy. Do đó, yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Đức Q là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Toà án, anh Nguyễn Đức Q được miễn nộp tiền án phí đối với yêu cầu xác định cha cho con.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 4 Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 89, 91, 101, 102 Luật Hôn nhân và gia đình.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Đức Q: Xác định anh Nguyễn Đức Q là cha đẻ của bé gái dự kiến đặt tên Nguyễn Ngọc Bảo T do chị Lê Thị Thanh N sinh ra ngày 20/9/2025 theo giấy chứng sinh số 249 quyển số 09 của Bệnh viện đa khoa Thái Thụy.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Toà án.

Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho anh Nguyễn Đức Q.

3. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Đức Q, chị Lê Thị Thanh N, anh Nguyễn Văn T vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tống đạt hợp lệ bản án.

*** *Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- TAND - VKSND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND khu vực 7 - Hưng Yên;
- Thi hành án DS tỉnh Hưng Yên;
- Phòng THADS KV7, tỉnh Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu HC-TP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đã ký

Phạm Thị Diệu Thuý